CTCP Thủy điện Quế Phong (UPCOM: QPH)

Ngày 31/12/2024	29,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.4%	**2.8%**	**10.7%**

ROE 2024: **16.1%** | +/- YoY ▼ 1.6%

	Q4/24			2024	
DT thuần	**31.2** tỷ VNĐ		YoY ▼ 3.40 ▼ 9.9%	**111** tỷ VNĐ	
LN gộp	**18.6** tỷ VNĐ	QoQ ▲ 1.00 ▲ 5.8%	YoY ▼ 1.60 ▼ 7.9%	**64.7** tỷ VNĐ	YoY ▲ 2.50 ▲ 4.1%
LN thuần	**23.3** tỷ VNĐ	QoQ ▲ 0.60 ▲ 2.7%	YoY ▼ 0.90 ▼ 3.7%	**84.0** tỷ VNĐ	YoY ▲ 4.20 ▲ 5.3%
LN sau thuế	**21.0** tỷ VNĐ	QoQ ▲ 1.70 ▲ 8.7%	YoY ▼ 1.10 ▼ 5.1%	**74.2** tỷ VNĐ	YoY ▲ 1.90 ▲ 2.6%

Kết quả kinh doanh

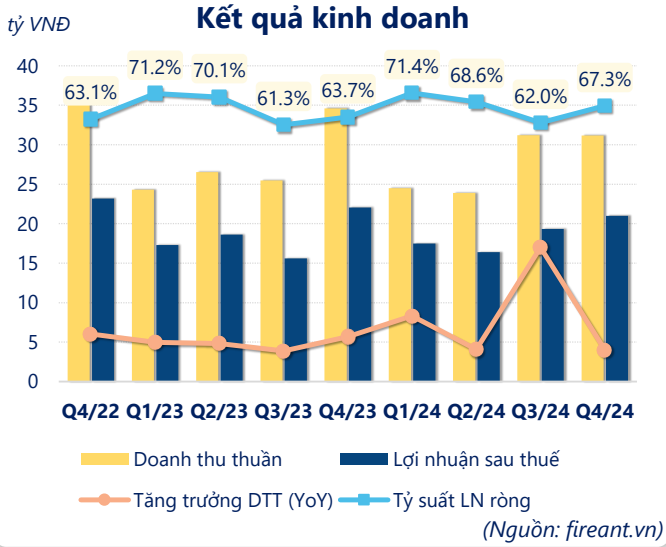

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

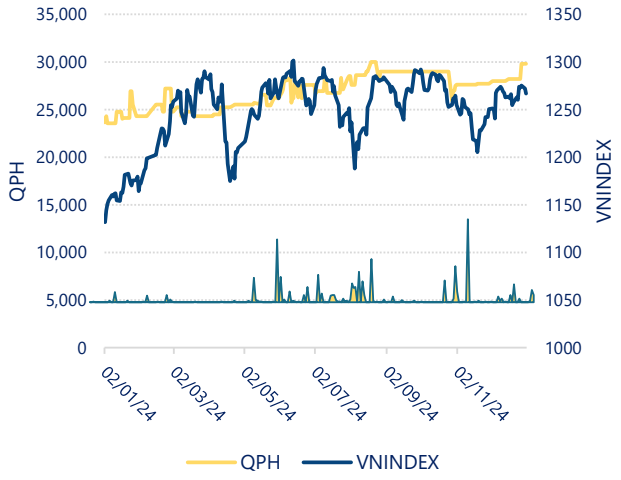

CTCP Thủy điện Quế Phong (UPCOM: QPH)

Tăng trưởng lợi nhuận

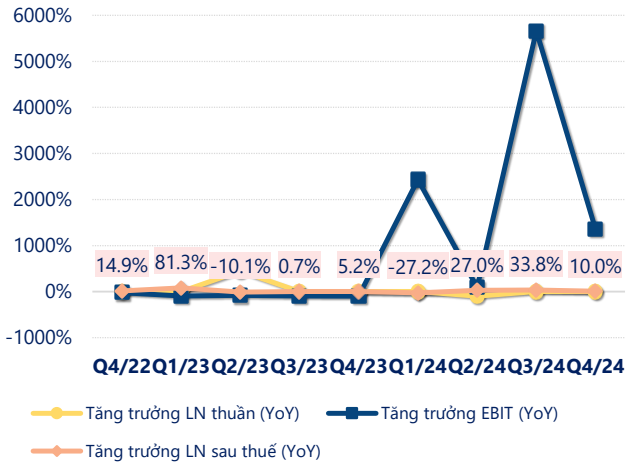

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

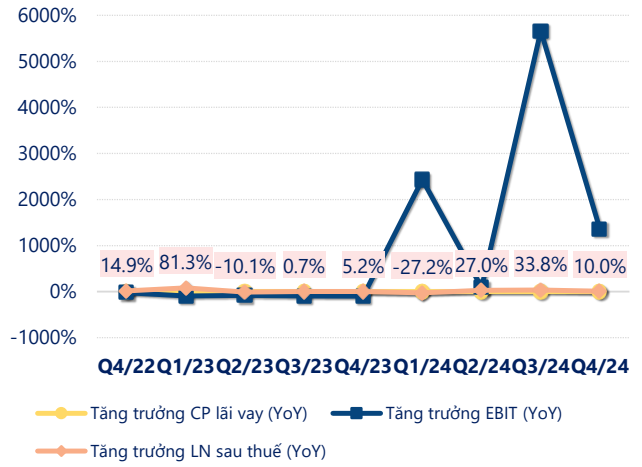

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

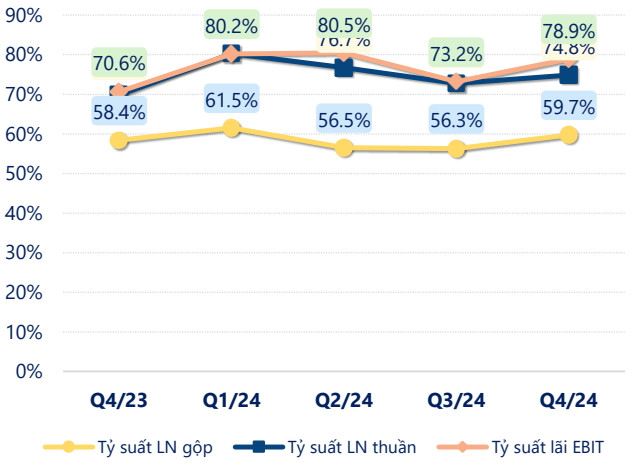

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

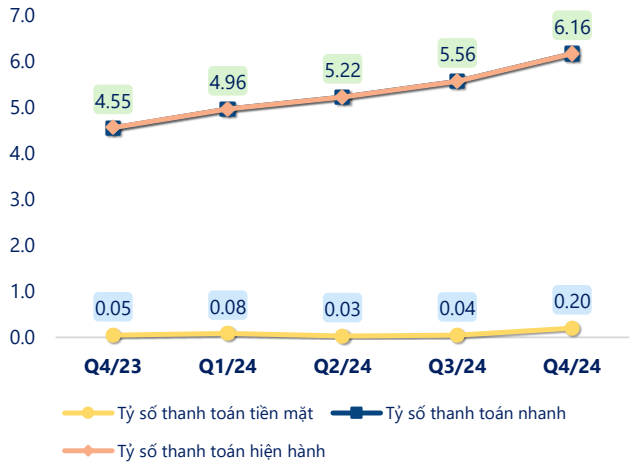

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

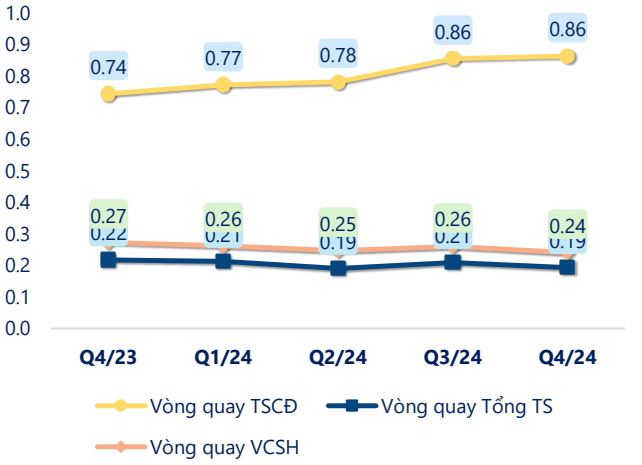

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

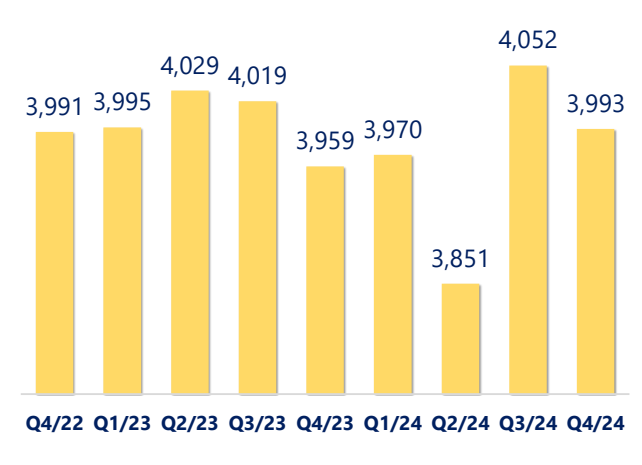

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Quế Phong (UPCOM: QPH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**31.2**	**34.6**	**-9.9%**	**111**	**111**	**-0.1%**
Giá vốn hàng bán	12.5	14.4	-12.9%	46.0	48.7	-5.5%
Lợi nhuận gộp	18.6	20.2	-7.9%	64.7	62.2	4.1%
Doanh thu HĐTC	7.67	5.92	29.5%	29.1	25.0	16.7%
Chi phí TC	1.31	0.29	351%	3.74	1.50	149%
Chi phí lãi vay	1.31	0.29	351%	3.74	1.50	149%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.66**	**1.68**	**-1.1%**	**6.11**	**5.84**	**4.5%**
LN thuần từ HĐKD	23.3	24.2	-3.7%	84.0	79.8	5.3%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**0.00**		**-1.45**	**0.37**	**-490%**
LN trước thuế	23.3	24.2	-3.7%	82.6	80.2	3.0%
Lợi nhuận sau thuế	**21.0**	**22.1**	**-5.1%**	**74.2**	**72.3**	**2.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**21.0**	**22.1**	**-5.1%**	**74.2**	**72.3**	**2.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

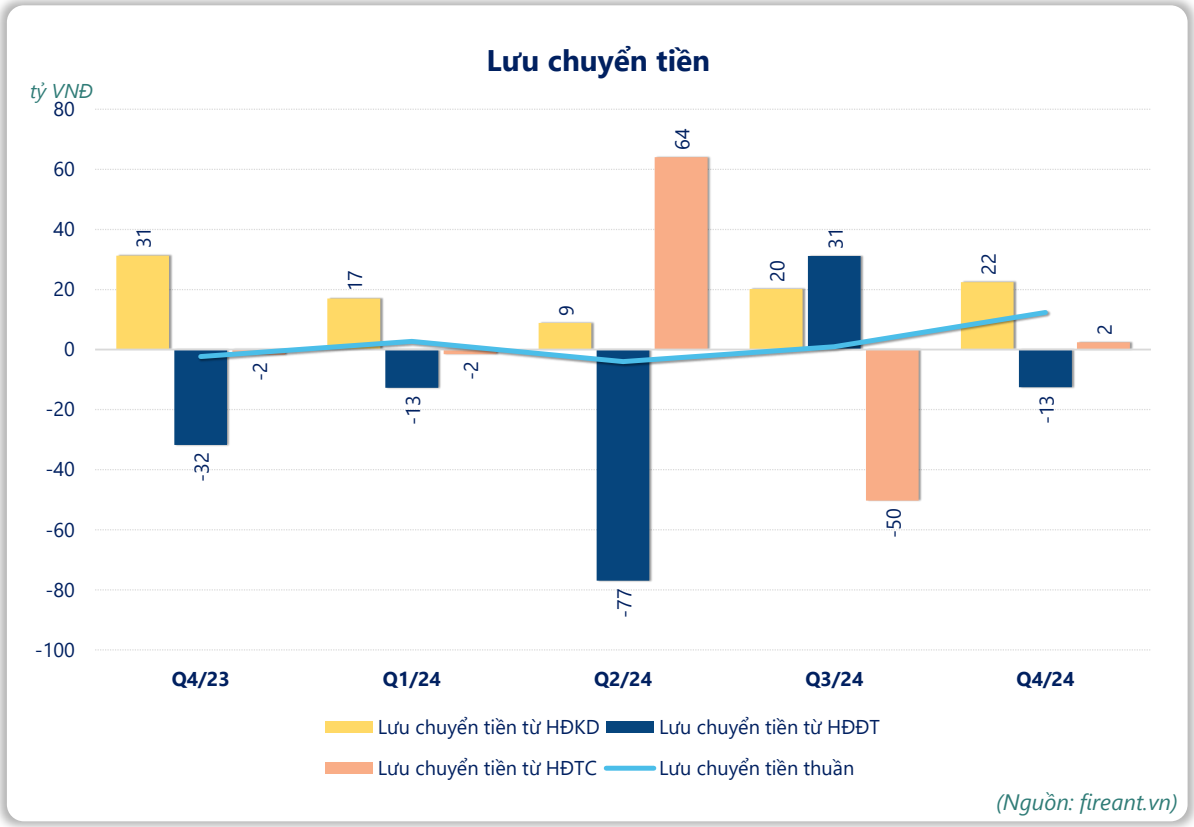

(Nguồn: fireant.vn)